

Số: 27 /2024/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 Về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ Về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 152/TTr-SXD ngày 11/9/2024; 3137/SXD-QHKT ngày 24/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Khu vực có ý nghĩa quan trọng

Là các khu vực có ý nghĩa quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử của tỉnh và quốc gia; các khu vực có vai trò là điểm nhấn về không gian, kiến trúc, cảnh quan trong đô thị, bao gồm: Khu trung tâm hành chính, chính trị, y tế, văn hóa, công viên, thể dục - thể thao cấp tỉnh, khu di tích lịch sử quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 5 như sau:

“2. Về nguồn lực hỗ trợ hoạt động quy hoạch bằng kinh phí của tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài để lập quy hoạch xây dựng: được tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

a) Các Công ty, tổ chức, Hợp tác xã (gọi chung là tổ chức), cá nhân khi đề xuất tài trợ kinh phí khảo sát, lập quy hoạch xây dựng có văn bản đề nghị tài trợ kinh phí với UBND cấp huyện.

b) UBND cấp huyện căn cứ kế hoạch lập quy hoạch xây dựng, quyết định việc tiếp nhận kinh phí và tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách, xây dựng, quy hoạch.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, bổ sung khoản 7, Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) khu vực được giao đầu tư, trình

cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng.”

b) Bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Đối với lô đất có quy mô nhỏ thuộc các khu vực trong phạm vi phát triển đô thị hoặc các khu vực trong khu chức năng thuộc đối tượng phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng thì chủ đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy trình rút gọn (gọi là quy trình lập quy hoạch tổng mặt bằng) theo quy định từ khoản 4a đến khoản 4d Điều 14 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ Về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị được bổ sung bởi Điều 1 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng hoặc theo quy định từ khoản 5a đến khoản 5đ Điều 10 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng được bổ sung bởi Điều 2 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 7 như sau:

“2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị các huyện, thị xã, thành phố thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng

1. UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch:

- a) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện.
- b) Quy hoạch chung thành phố (trừ thành phố là đô thị loại I), thị xã, thị trấn, đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại IV, V; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.
- c) Quy hoạch phân khu đô thị, phân khu xây dựng khu chức năng.
- d) Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính hai đơn vị cấp huyện trở lên trừ quy hoạch chi tiết quy định tại Khoản 2 điều này; khu vực có ý nghĩa quan trọng trong đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án:

- a) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp.
- b) Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án của nhà đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án:

- a) Quy hoạch chung xây dựng xã.

b) Quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch chi tiết quy định tại điểm d Khoản 1 và Khoản 2 Điều này; quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

4. Trước khi Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, điều chỉnh tổng thể quy hoạch hoặc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền, có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ xin ý kiến, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản tham gia ý kiến cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt đồ án quy hoạch, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý.”

6. Sửa đổi khoản 3, Điều 11 như sau:

“3. Sở Xây dựng tổ chức thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc cho các đô thị trên địa bàn tỉnh. UBND cấp huyện giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị tổ chức thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc cho các điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn cấp huyện.

Trong quá trình thẩm định, cơ quan tổ chức thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan, tổ chức có liên quan; thành lập hội đồng để thẩm định và lập báo cáo thẩm định. Cơ quan được yêu cầu góp ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.”

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt, trường hợp thực hiện điều chỉnh quy hoạch xây dựng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thì tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh theo Quyết định này.

2. Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng đã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt đồ án quy hoạch thì thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện theo Quyết định này mà không phải thẩm định, phê duyệt lại nhiệm vụ quy hoạch. Trường hợp phải điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch xây dựng thì thẩm quyền điều chỉnh thực hiện theo Quyết định này.

3. Nhiệm vụ quy hoạch đang lập, chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt thì việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2024.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban của Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh, các Đoàn thể nhân dân;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TTTT, TKCT;
 - + Lưu: VT, XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích